

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HS-ST
Ngày 14-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Hưng, bà Lý Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Lương Chi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 17-6-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST- HS ngày 02-7-2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015084004xxx; cấp ngày: 15-9-2022; nơi cấp: Bộ Công an; nơi thường trú: Tổ dân phố N 1, phường Y, tỉnh Lào Cai; nơi ở khi phạm tội: Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Minh C, sinh năm 1958 (đã chết); con bà: Lê Thị D, sinh năm: 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án: 03.

- Tại Bản án số 99/2006/HSST ngày 09-11-2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là TAND khu vực 1- Lào Cai) xử phạt Phạm Công L 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung 15.000.000 đồng; 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11-01-2014, L đã chấp hành xong hình phạt tù, còn hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm chưa chấp hành.

- Tại Bản án số 70/2014/HSST ngày 24-9-2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai) xử phạt Phạm Công L 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248, điểm

p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Tại Bản án phúc thẩm số 49/2014/HSPT ngày 24-11-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái (nay là TAND tỉnh Lào Cai) xử phạt Phạm Công L 07 tháng 13 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự (tái phạm) và trả tự do cho L tại phiên tòa. Án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt, L đã thi hành được 60.000 đồng. L được miễn thi hành án số tiền 4.940.000 đồng theo Quyết định miễn số 28/2020/QĐ-VDS ngày 06-7-2020 Tòa án nhân dân Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là TAND khu vực 1 - Lào Cai).

- Tại Bản án số 52/2016/HSST ngày 30-8-2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là TAND khu vực 1- Lào Cai) xử phạt Phạm Công L 06 năm 06 tháng tù về các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm c khoản 2 (tái phạm nguy hiểm) và khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung 15.000.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. L đã thi hành xong hình phạt tù ngày 06-9-2022 và tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 14-12-2016, còn hình phạt bổ sung chưa chấp hành. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo L chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái (nay là TAND tỉnh Lào Cai) xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 19/HSPT ngày 25-5-2001.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04-3-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Đinh Ngọc T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015096008xxx; cấp ngày: 09-12-2024; nơi cấp: Bộ Công an; nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường N, tỉnh Lào Cai; nơi ở khi phạm tội: Tổ dân phố Y 11, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đinh Tây L1, sinh năm 1973; con bà: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04-3-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Điền Xuân T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 11 năm 1991 tại tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015091017xxx; cấp ngày: 11-8-2021; nơi cấp: Bộ Công an; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Điền Văn Đ, sinh năm 1958; con bà: Đinh Thị T2, sinh năm: 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03-3-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Hữu H; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố H 5, phường A, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị Thu M; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D1; sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố Y 11, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Mạnh C1; sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị C2; sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T3; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Y 2, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Trần Phong Q; sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố N 10, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02-3-2026, Điền Xuân T1 sử dụng điện thoại di động Iphone lắp sim số 0889.826.7xx gọi vào điện thoại di động số 0383. 300.8xx của Đinh Ngọc T để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp “Ngựa”. Do lúc này T đang ở cùng với Phạm Công L tại nơi ở của L thuộc Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai nên T nói với L là có T1 hỏi mua ma túy và được L đồng ý bán. T nói lại với T1 là đồng ý bán và gửi số tài khoản của T mở tại ngân hàng V số 03833008xx cho T1. T1 đã sử dụng tài khoản ngân hàng M số 08898267xx của T1 chuyển số tiền 1.000.000 đồng cho T. Sau khi nhận được tiền, T chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng T số 1198488899xx cho cho Phạm Công L. Nhận tiền xong, L truy cập vào ứng dụng mạng xã hội Zangi và liên hệ với một người có tên tài khoản là “B” để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy và được người này đồng ý. L chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng T số 555666789xxx mang tên “PHẠM MINH Q” do “B” cung cấp. Một lúc sau, thì người có tài khoản là “B” gửi hình ảnh vị trí cất giấu ma túy cho L tại khu vực cây ATM gần trụ sở Kho bạc Nhà nước thuộc tổ dân phố Đồng Tâm 8, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai. L đã gửi hình ảnh đó cho T và bảo T đi lấy ma túy về. T điều khiển xe mô tô Wave Alpha màu sơn xanh đen, biển số 21T7-05xx từ nơi ở của L đi đến vị trí cất giấu ma túy và lấy được 01 ống hút nhựa được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 15 viên nén màu đỏ (ma túy tổng hợp Ngựa) và mang về nơi ở của L. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 21T7-05xx chở L cầm theo ma túy để bán cho T1. Trên đường đi,

L ngồi phía sau xe mô tô bảo T dừng lại để lấy ống nhựa chứa ma túy ra và bớt lại 05 viên, còn 10 viên gói vào ống nhựa như cũ để đưa cho T1. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T và L đến trước cửa nhà Điền Xuân T1 ở Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai. Tại đây, T gọi điện thoại cho T1 xuống trước cửa nhà để T đưa ma túy cho T1. Sau khi mua được ma túy, T1 mang lên phòng ngủ tầng ba ngôi nhà cho ma túy lên mặt giấy bạc, dùng bật lửa đốt phía dưới tạo khói và hít trực tiếp vào cơ thể qua đường miệng. Số ma túy này T1 sử dụng một mình đến trưa ngày 03-3-2026 thì hết.

Sau khi giao ma túy cho T1, L và T đã mang 05 viên ma túy đã bớt lại về phòng. Khi về đến nơi, L rủ T và Nguyễn Hữu H cùng sử dụng ma túy. Khoảng 24 giờ 00 phút ngày 02-3-2026, tại phòng ngủ số 3 của Phạm Công L ở Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai, L và T đã lấy các dụng cụ để sử dụng ma túy do L chuẩn bị từ trước gồm 01 cuộn giấy bạc, bật lửa ga, ống hút nhựa, chai nhựa có cắm ống hút ở nắp chai, kéo, ống thủy tinh để sẵn ở góc phòng ngủ của L. L mang các dụng cụ này ra để trên nền gạch hoa ở giữa phòng. L cắt giấy bạc cuộn T1 hình phễu nối với một đầu ống hút đang cắm ở nắp chai nhựa, còn T cắt một mảnh giấy bạc. Sau đó, L lấy 05 viên ma túy đang cất giấu trên người ra và cho 01 viên ma túy vào mảnh giấy bạc. Khi sử dụng ma túy, L tự cầm giấy bạc đốt ma túy và tự cầm chai nhựa có cắm ống hút để hút khói ma túy vào cơ thể. Sau khi L sử dụng xong, L đã lần lượt đốt ma túy cho T và H sử dụng hết 05 viên ma túy.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03-3-2026, khi T đang ở cùng L ở Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai thì T1 sử dụng điện thoại di động Iphone lắp sim số 0889.826.7xx gọi vào số điện thoại 0383.300.8xx của T để hỏi mua ma túy, T đã nói với L thì L đồng ý bán ma túy cho T1. T đã gửi số tài khoản 1198488899xx ngân hàng T của Phạm Công L cho T1, T1 chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của L. Sau khi nhận được tiền, L truy cập vào ứng dụng mạng xã hội Zangi và nhắn tin với người có tên tài khoản “B” để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp “Ngựa” và được người này đồng ý bán. L chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng T số 555666789xxx mang tên “PHẠM MINH Q” do “B” cung cấp. Khoảng 15 phút sau, “B” gửi hình ảnh vị trí cất giấu ma túy cho L tại khu vực đường Quang Trung, thuộc phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai (không xác định được chính xác vị trí cụ thể), L gửi hình ảnh đó cho T và bảo T đi lấy ma túy. T điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn xanh đen, biển số 21T7-05xx đi đến vị trí cất giấu ma túy lấy được 02 ống hút nhựa, mỗi ống đều được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong mỗi ống hút đều có 15 viên ma túy tổng hợp “Ngựa”. Trên đường đi về T mua 01 túi ống hút nhựa với giá 15.000 đồng mang về phòng ngủ của L. Khi về đến nơi, L và T lấy các dụng cụ sử dụng ma túy để trên nền đá hoa giữa phòng, T để số ống hút nhựa mua thêm vào cùng các dụng cụ này. T đã bóc một ống nhựa ra bên trong có 15 viên ma túy hồng phiên để cùng L sử dụng số ma túy này. L cắt một mảnh giấy bạc và lấy một viên ma túy cho lên trên,

dùng bật lửa đốt bên dưới cho khói ma túy bốc lên để cả hai cùng nhau sử dụng bằng cách dùng chai nhựa có cắm ống hút để hút khói ma túy qua miệng vào cơ thể. Sau đó, L tự đốt ma túy sử dụng cho cho L và L đốt ma túy cho T sử dụng. Khi hai người đang sử dụng ma túy thì T1 gọi điện thoại cho T hỏi đã có ma túy chưa, L bảo T đi giao ma túy cho T1 và L mở ống hút còn lại ra lấy 05 viên ma túy, còn 10 viên L gói lại trong ống để T đi giao cho T1. Sau khi T đi, L tiếp tục sử dụng ma túy thêm một lúc nữa thì nghỉ. L và T đã sử dụng hết 07 viên ma túy, số ma túy còn lại là 13 viên (bao gồm cả 05 viên ma túy mà L trích lại từ ống ma túy bán cho Thành) L cất giấu cùng với các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tại góc phòng ngủ. Về phía T đã cho ống hút chứa 10 viên ma túy vào một vỏ bao thuốc lá màu xanh đen có chữ “Sài Gòn” và điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn xanh đen, biển số 21T7-05xx mang ma túy đến cất giấu ở chân cột biển báo giới hạn tốc độ đối diện với nhà nghỉ G ở trên trục đường nối giữa quốc lộ 32C đi nút giao giao cao tốc IC12 thuộc Tổ dân phố H 5, phường A, tỉnh Lào Cai. Sau đó, T gửi hình ảnh vị trí cất giấu ma túy cho T1, T1 đã một mình đi xe mô tô Honda Air blade biển số 21B1-072.xx đến vị trí trên để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T1 mang về nhà sử dụng hết 03 viên tại phòng ngủ tầng ba bằng hình thức đốt viên ma túy trên giấy bạc tạo khói hít bằng miệng vào cơ thể, còn 07 viên ma túy để trong ống nhựa T1 gói lại và để trong túi áo khoác bên trái mặc trên người, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 03-3-2026.

Đêm ngày 03-3-2026 rạng sáng ngày 04-3-2026, tại phòng ngủ số 3 ở Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai của L, L đã cùng T và H tổ chức sử dụng số ma túy còn lại chưa sử dụng hết ở lần thứ hai (13 viên). T lấy dụng cụ sử dụng ma túy mà L để ở góc phòng ra giữa gian phòng và dùng kéo cắt giấy bạc cuộn T1 hình phễu nối với một đầu ống hút đang cắm ở nắp chai nhựa, L cắt một mảnh giấy bạc dùng để đốt ma túy. L và T chuẩn bị xong thì H đi từ phòng khách vào, L lấy 01 viên ma túy cho vào mảnh giấy bạc, rồi dùng bật lửa đốt bên dưới cho khói ma túy bốc lên để cả ba cùng sử dụng bằng cách dùng chai nhựa có cắm ống hút để hút khói ma túy qua miệng vào cơ thể. L là người đốt ma túy cho T và H sử dụng, L tự đốt và tự sử dụng. Cả ba sử dụng ma túy đến rạng sáng ngày 04-3-2026 thì nghỉ, còn 02 viên ma túy chưa sử dụng hết, L gói vào một mảnh giấy bạc cất giấu cùng với các dụng cụ sử dụng ma túy với mục đích để sử dụng và bán, còn T thu dọn các dụng cụ trên cất vào góc phòng ngủ.

Vật chứng thu giữ của T1, gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng vàng bên ngoài cuộn băng dính màu đen bên trong có 07 viên nén màu đỏ (để trong túi áo khoác bên trái đang mặc); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt phía sau màu đen có chữ Iphone, gắn sim số 088.982.67xx; 01 xe mô tô Honda Airblade màu trắng, đỏ, đen biển số 21B1-072.xx. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Điền Xuân T1 vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 04-3-2026 tại Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào

Cai không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài sản đối với Phạm Công L tại Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai, đã phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ thứ ba bên trái theo hướng từ cửa đi vào nhà 01 gói giấy bạc bên trong có 02 viên nén màu đỏ; 05 bật lửa gas (03 chiếc màu đỏ, 02 chiếc màu vàng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa có nắp xoáy đục hai lỗ cắm 2 ống hút nhựa; nhiều đoạn ống hút nhựa nhiều màu sắc khác nhau; 01 ống thủy tinh một đầu phình to); 01 chiếc kéo chuôi cầm màu xanh; nhiều mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động Iphone, gắn sim số 0345.324.083.

Ngày 04-3-2026, Đinh Ngọc T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau điện thoại có hình quả táo, lắp sim số 0383.300.8xx đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 21T7-05xx. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Ngọc T vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 05-3-2026 tại Tổ dân phố Y 11, phường Y, tỉnh Lào Cai nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Điện Xuân T1. Phạm Công L và Đinh Ngọc T đều cho kết quả dương tính với chất ma túy nhóm MET (Methamphetamine).

* Tại Bản kết luận giám định số 222 /KL-KTHS ngày 09-3-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các viên nén màu đỏ thu giữ khi bắt quả tang của Điện Xuân T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,73 gam.

* Tại Bản kết luận giám định số 227 /KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các viên nén màu đỏ thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Công L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,21 gam.

Cáo trạng số 34/CT-VKSLCI-KV-TP ngày 16-6-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố Phạm Công L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Đinh Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Điện Xuân T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc T và Phạm Công L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Điền Xuân T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt chính:

- Đối với bị cáo Phạm Công L:

+ Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Công L từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Công L từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội, xử phạt bị cáo Phạm Công L từ 17 năm 06 tháng tù đến 19 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Đinh Ngọc T:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T từ 16 năm 06 tháng tù đến 18 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Điền Xuân T1: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Điền Xuân T1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Công L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo Đinh Ngọc T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Điền Xuân T1.

* Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,74 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) thu giữ của Điền Xuân T1 và Phạm Công L; 01 hộp giấy có nhiều màu sắc; dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp xoáy, nắp chai đục lỗ và cắm 02 ống hút nhựa; nhiều đoạn ống hút nhựa có màu sắc khác nhau; 01 ống thủy tinh có một đầu phình to; 03 chiếc bật lửa gas màu đỏ và 02 chiếc bật lửa gas màu vàng đều đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo có chuôi cầm màu xanh, đã cũ; nhiều mảnh giấy bạc; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; băng dính màu đen, đoạn ống nhựa, giấy bạc

gói.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau điện thoại có hình quả táo, lắp sim số 0383.300.8xx đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Ngọc T.

+ 01 điện thoại di động Iphone, gắn sim số 0345.324.083 của bị cáo Phạm Công L:

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0889.826.7xx của bị cáo Điền Xuân T1.

- Trả lại cho: Anh Nguyễn Hữu H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, biển số 21T7- 05xx, đã qua sử dụng.

- Bị cáo Phạm Công L bán ma túy cho bị cáo Điền Xuân T1 vào các ngày 02-3-2026 và 03-3-2026 thu được tổng số tiền 2.000.000 đồng, cần tịch thu (truy thu) của bị cáo số tiền 2.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã T1 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai .

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp

với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

* Đối với bị cáo Điền Xuân T1: Ngày 03-3-2026, tại tổ dân phố Hồng Phong, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai, bị cáo Điền Xuân T1 có hành vi tàng trữ 0,73 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

* Đối với bị cáo Phạm Công L và bị cáo Đinh Ngọc T:

Ngày 02-3-2026 và ngày 03-3-2026, bị cáo L và bị cáo T đã 02 lần bán trái phép 20 viên ma túy Methamphetamine cho Điền Xuân T1 với số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo T1 đã sử dụng hết 13 viên, thời điểm bị bắt quả tang bị thu giữ 07 viên (tương đương với 0,73 gam ma túy Methamphetamine). Bị cáo L khi khám xét khẩn cấp bị thu giữ 02 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,21 gam. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy là 0,94 gam.

Ngoài ra, vào đêm ngày 02-3-2026, chiều ngày 03-3-2026 và đêm ngày 03-3-2026, rạng sáng ngày 04-3-2026, tại phòng ngủ số 3 của ngôi nhà do Phạm Công L quản lý ở Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai, bị cáo L và bị cáo T còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Đêm ngày 02-3-2026, L, T và Nguyễn Hữu H sử dụng hết 05 viên ma túy Methamphetamine; chiều ngày 03-3-2026, L và T sử dụng hết 07 viên ma túy Methamphetamine; đêm ngày 03-3-2026 và rạng sáng ngày 04-3-2026, L, T, H sử dụng hết 11 viên ma túy Methamphetamine.

Bị cáo Phạm Công L: Năm 2016 đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý (Tổ chức đánh bạc) nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo L thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Công L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố đối với bị cáo Đinh Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Điền Xuân T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực

tiếp chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh thêm các tội phạm khác, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đánh giá hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Phạm Công L và bị cáo Đinh Ngọc T: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều có vị trí, vai trò nhất định và đều thực hiện hành vi phạm tội là đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác và đồng thời tự đưa ma túy vào cơ thể của chính mình. Trong các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên, bị cáo L là người liên hệ mua ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và châm đốt ma túy cho T và H hút; bị cáo T là người trực tiếp đi lấy ma túy và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy; đối với Nguyễn Hữu H chỉ tham gia thụ hưởng, không có các hành vi gì liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Điền Xuân T1: Bị cáo thực hiện hành vi độc lập và phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ hành vi do mình thực hiện.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đinh Ngọc T và Điền Xuân T1 đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phạm Công L có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích vào các năm 2006, 2014 và 2016 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” và 01 tiền án đã được xóa án tích vào năm 2001 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi chấp hành xong các bản án trở về địa phương, bị cáo L không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều T1 khẩn khai báo, do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Ngọc T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Điền Xuân T1 có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba nên các bị cáo T và T1

còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đinh Ngọc T và Điền Xuân T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Công L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có các tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có các tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” của cả 02 tội này đồng thời cũng là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì *“trường hợp tình tiết định khung đồng thời là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà trong cùng một khoản định khung của điều luật thì chỉ áp dụng 01 tình tiết định khung và các tình tiết còn lại không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự”*. Tuy nhiên, do bị cáo L vào năm 2016 đã bị kết án về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”, trong đó tội “Tổ chức đánh bạc” là tội rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chưa được xóa án tích nên theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP thì *“trường hợp người phạm tội trước đó đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm 02 tội rất nghiêm trọng do cố ý thì phải áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” đối với cả 02 tội. Nếu điều luật quy định là tình tiết định khung hình phạt thì áp dụng là tình tiết định khung hình phạt, ...”*. Do đó, bị cáo L vẫn phải chịu đồng thời cả 02 tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” đối với cả 02 tội và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

- Các bị cáo Phạm Công L và Đinh Ngọc T vì mục đích vụ lợi đã 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Điền Xuân T1. Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Bị cáo Điền Xuân T1 là đối tượng sử dụng chất ma túy, phạm tội không vì vụ lợi: Căn cứ vào kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lào Cai, xét thấy bị cáo này không có việc làm và nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản chung, tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người và tài sản, đồ vật có liên quan:

- Đối với nguồn gốc ma túy Methamphetamine mà bị cáo Phạm Công L đã liên hệ mua để bán và tổ chức sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu tài khoản ngân hàng mà L đã chuyển tiền mua ma túy vào ngày 02-3-2026 và ngày 03-3-2026 là Phạm Minh Q (sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố Y 14, phường Y, tỉnh Lào Cai). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Q đến làm việc nhưng Q không có mặt ở địa phương và hiện không rõ đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để đấu tranh, xử lý đối với Phạm Minh Q trong cùng vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, theo dõi, khi làm rõ sẽ xử lý đối với Phạm Minh Q sau là phù hợp.

- Liên quan đến địa điểm mà các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ số 3 của bị cáo Phạm Công L, xác định ngôi nhà đó thuộc quyền quản lý của bà Lê Thị C2. Bà C2 đã cho con trai là anh Nguyễn Mạnh C1 mượn căn nhà để cho anh Nguyễn Văn T3 cùng L và Nguyễn Hữu H thuê căn nhà để chăn nuôi gà. Qua xác minh, bà Lê Thị C2, anh Nguyễn Mạnh C1, anh Nguyễn Văn T3 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L và bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai không xử lý trách nhiệm đối với bà C2, anh Cường và anh Nguyễn Văn T3 là phù hợp.

- Đối với hành vi ‘Sử dụng trái phép chất ma túy’ vào ngày 02-3-2026 và ngày 03-3-2026 của bị cáo Điền Xuân T1. Xét thấy hành vi đó không cấu T1 tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 516/QĐ-XPHC ngày 25-5-2026 đối với Điền Xuân T1 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp. Hiện bị cáo T1 chưa chấp hành nộp phạt.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Hữu H vào ngày 02-3-2026 và 03-3-2026 tại Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, hành vi đó không cấu T1 tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 515/QĐ-XPHC ngày 25-5-2026 đối với Nguyễn Hữu H bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp. Hiện tại, H chưa chấp hành việc nộp phạt.

- Đối với chị Lê Thị Thu M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Air Blade màu trắng, đỏ, đen biển số 21B1-072.xx: Ngày 03-3-2026, chị M đã cho Điền Xuân T1 mượn xe để lại nhưng chị M không biết T1 sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với chị M là phù hợp. Ngày 08-4-2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã trả lại cho chị M chiếc xe trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 1770/QĐ-CSMT ngày 08-4-2026 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Điền Xuân T1 và khám xét tại

phòng ngủ của Phạm Công L: Qua giám định có tổng khối lượng là 0,94 gam, cơ quan điều tra đã sử dụng giám định hết 0,2 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 0,74 gam ma túy Methamphetamine được niêm phong (sau khi đã trích mẫu giám định) cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với các tài sản, đồ vật thu giữ khi khám xét tại phòng ngủ của bị cáo L gồm: 01 hộp giấy có nhiều màu sắc; dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp xoáy, nắp chai đục lỗ và cắm 02 ống hút nhựa; nhiều đoạn ống hút nhựa có màu sắc khác nhau; 01 ống thủy tinh có một đầu phình to; 03 chiếc bật lửa gas màu đỏ và 02 chiếc bật lửa gas màu vàng đều đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo có chuôi cầm màu xanh, đã cũ; nhiều mảnh giấy bạc: Xét đây là các đồ vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các đồ vật, tài liệu do Cơ quan giám định hoàn trả lại: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; băng dính màu đen, đoạn ống nhựa, giấy bạc gói, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau điện thoại có hình quả táo, lắp sim số 0383.300.8xx đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Ngọc T; 01 điện thoại di động Iphone, gắn sim số 0345.324.083 của bị cáo Phạm Công L; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0889.826.7xx của bị cáo Điền Xuân T1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc, trao đổi, chuyển tiền mua ma túy với nhau, xét là tài sản dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, biển số 21T7-05xx, đã qua sử dụng do bị cáo T và bị cáo L sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy, xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu H. Chiếc xe trên được bà Nguyễn Thị D1 là mẹ kế của anh H cho anh H vào năm 2019 nhưng không làm hợp đồng tặng cho, không làm thủ tục thay đổi trên giấy tờ đăng ký xe. Quá trình anh H cho T mượn xe nhưng anh H không biết mục đích T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với anh H là phù hợp. Xét chiếc xe trên là tài sản hợp pháp anh H nên cần trả lại cho anh H chiếc xe trên.

* Bị cáo Phạm Công L đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Điền Xuân T1. được hưởng lợi tổng số tiền 2.000.000 đồng, cần tịch thu (truy thu), nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo L số tiền 2.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Công L và bị cáo Đinh Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Điền Xuân T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Phạm Công L:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công L 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công L 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Phạm Công L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04-3-2026.

- Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Công L 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Đối với bị cáo Đinh Ngọc T:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Đinh Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04-3-2026.

- Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Đinh Ngọc T 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.3. Đối với bị cáo Điền Xuân T1:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điền Xuân T1 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03-3-2026.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46,

khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “*Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Công L- SN 1984, ngày 04/3/2026 (Sau khi trích mẫu giám định)*”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Nguyễn Đức P, Lê Văn S, Hoàng Văn T, Phạm Công L và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai.

- 0,63 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “*Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Điền Xuân T1. ngày 03/3/2026 (Sau khi trích mẫu giám định)*”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Nguyễn Đức P, Lê Văn S, Phạm Thị Thu H, Điền Xuân T1 và đóng các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai.

- 01 hộp giấy có nhiều màu sắc.

- Dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có nắp xoáy, nắp chai đục lỗ và cắm 02 ống hút nhựa; nhiều đoạn ống hút nhựa có màu sắc khác nhau; 01 ống thủy tinh có một đầu phình to.

- 03 chiếc bật lửa gas màu đỏ và 02 chiếc bật lửa gas màu vàng đều đã qua sử dụng.

- 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy bạc gói, ống nhựa, băng dính màu đen.

- 01 chiếc kéo có chuôi cầm màu xanh, đã cũ.

- Nhiều mảnh giấy bạc.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau điện thoại có hình quả táo, số IMEI 3566811185831xx, đã cũ của bị cáo Đinh Ngọc T.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, số IMEI 3567660843712xx, đã cũ của bị cáo Phạm Công L.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, số IMEI 356731085085xxx, đã cũ của bị cáo Điền Xuân T1.

3.3. Trả lại cho anh Nguyễn Hữu H 01 chiếc xe máy, màu sơn xanh đen, biển số 21-T7 05xx, sản xuất năm 2003, nhãn hiệu và số loại ghi trên thân xe HONDA WAVE ALPHA; số khung: RLHHC09083Y179844; số máy HC09E-0179917; dung tích xi lanh 97cm³; xe đã qua sử dụng.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30-6-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành*

án Dân sự khu vực 1- Lào Cai).

3.4. Tịch thu (truy thu) nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Công L số tiền 2.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Công L, Đinh Ngọc T và Điền Xuân T1. mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Phạm Công L, Đinh Ngọc T và Điền Xuân T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Kim Anh

T1 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Kim Anh

